

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH B**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/HSST

Ngày: 30/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thạch

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thông Thái

2. Ông Từ Thanh Phương

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Việt Quốc, Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- **Đại diện Viện kiểm sát huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2018/HSST ngày 09/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2018/QĐXXST-HS ngày 16/8/2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn T (tên gọi khác: Vô Thiên), sinh năm 1989; tại: xã Hòa Phú, huyện T, tỉnh B. Nơi cư trú: thôn Phú Hòa, xã Hòa Phú, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động biển; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt nam; con ông Nguyễn Mân và bà Trần Thị Suông; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã Hòa Phú và có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: **Đặng Văn D**, sinh năm 1976; trú tại: thôn Phú Hòa, xã Hòa Phú, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Phan A**, sinh năm 1972; trú tại: khu phố Minh Tân 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tấn T là người nghiện ma túy. Nhà của T đối diện với nhà của Đặng Văn D. Khoảng 19 giờ ngày 02/4/2018, T nhìn thấy nhà của D đèn mở sáng và không có ai trông coi, T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để kiếm tiền mua ma túy sử dụng. T lén lút đột nhập vào nhà và vào phòng ngủ của D. T lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, màu vàng của D đang sạc ở trên kệ

ti vi. Sau đó, T thuê xe ôm chở đến tiệm điện thoại di động Hiền Đăng của Phan Ân ở thị trấn P, bán được 1.700.000 đồng. T mua ma túy để sử dụng hết 1.000.000 đồng.

Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, sau khi phát hiện mất điện thoại di động, Dũng báo cho Công an xã Hòa Phú; Dũng nghi ngờ T trộm cắp, nên tìm gặp T hỏi thì T thừa nhận đã trộm cắp điện thoại của Dũng. T đưa số tiền 700.000 đồng còn lại cho Dũng và cùng Dũng đi gặp Phan Ân chuộc lại điện thoại và giao nộp cho Công an

Theo bản kết luận định giá tài sản số 57 ngày 17.4.2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện T, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, giá trị: 4.990.000 đồng/chiếc x 90% = 4.491.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 62/QĐ/KSĐT/VKS/HS, ngày 27/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, đã truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173, đồng thời áp dụng điểm b,i,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, để xử phạt bị cáo mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó có cơ sở khẳng định các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp đúng quy định của pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu, bị cáo khẳng định những lời khai của mình trong quá trình điều tra vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không bị bức cung, ép cung và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo là hoàn toàn đúng pháp luật, không oan sai. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 02/4/2018 Nguyễn Tấn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, giá trị 4.491.000 đồng của anh Nguyễn Văn Dũng. Vì vậy, bản cáo trạng số 39/CT/VKSTP-HS ngày 29/5/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, truy tố bị cáo Nguyễn Tấn T, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã viện dẫn trong cáo trạng là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tấn T là công dân có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thừa biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng với bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu sài mà không do sức lao động của mình làm ra, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ tài sản, bị cáo đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime, giá trị 4.491.000 đồng của anh Nguyễn Văn Dũng.

Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. nên cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc, để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật hình sự Việt Nam.

[4] Về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã tự nguyện khắc phục thiệt hại cho người bị hại, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo là người nghiện ma túy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để có đủ thời gian cai nghiện, cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt, công dân có ích cho xã hội đồng thời để bảo vệ tính nghiêm minh của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[5] Về các tang vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị cáo đã đưa số tiền 1.700.000 đồng cho bị hại Đặng Văn D, để chuộc lại chiếc điện thoại. Dũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

Đối với Phan Ân đã mua tài sản, không biết do bị cáo trộm cắp mà có, nên không có hành vi vi phạm pháp luật. Phan Ân đã nhận lại số tiền 1.700.000 đồng và trả lại điện thoại cho anh Dũng. Ân không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của pháp luật.

[7] Đối với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tại phiên tòa là có căn cứ, nên chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 điểm b, i. s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015(sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tấn T**, phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tấn T **06 (Sáu) tháng tù**, thời gian tù tính từ ngày thi hành án.

Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2018); người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS (tỉnh + huyện);
- Công an huyện
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thạch